

NGHĨA VỤ TÀI SẢN CỦA NGƯỜI ĐỂ LẠI DI SẢN - NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁP LÝ VÀ THỰC TIỄN

NGUYỄN THỊ PHƯƠNG*

Chế định thừa kế là một bộ phận quan trọng của pháp luật dân sự, trong đó việc xác định và thực hiện nghĩa vụ tài sản của người để lại di sản đóng vai trò then chốt nhằm bảo đảm quyền lợi hợp pháp của các chủ thể liên quan và sự ổn định của các giao dịch dân sự. Bài viết tập trung phân tích các quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ tài sản của người chết; đồng thời, chỉ ra những bất cập, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn áp dụng. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số giải pháp mang tính hệ thống nhằm hoàn thiện khung pháp lý và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực này, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của các bên.

Từ khóa: Nghĩa vụ tài sản; người để lại di sản; thừa kế; hoàn thiện pháp luật; quản lý nhà nước.
The legal framework governing inheritance is an essential component of civil law, where the identification and fulfillment of the deceased's property obligations play a pivotal role in safeguarding the legitimate rights of relevant parties and ensuring the stability of civil transactions. This article focuses on analyzing the provisions of the 2015 Civil Code regarding property obligations left by the deceased, while highlighting the shortcomings and challenges that arise in their practical implementation. On this basis, the article proposes several systematic solutions aimed at improving the legal framework and enhancing the effectiveness of state management in this area, thereby contributing to the protection of the legitimate rights and interests of all parties involved.

Keywords: Property obligations; deceased persons; inheritance; legal improvement; state management.

NGÀY NHẬN: 20/6/2025

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 25/7/2025

NGÀY DUYỆT: 15/8/2025

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.355.2025.1261>

1. Đặt vấn đề

Thừa kế không chỉ là sự chuyển dịch tài sản từ người đã chết sang cho những người còn sống mà còn là sự kế thừa các quyền và nghĩa vụ gắn liền với tài sản đó. Một trong những vấn đề cốt lõi, phức tạp và thường xuyên gây tranh chấp nhất trong quan hệ thừa kế chính là việc thực hiện các nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. Bộ luật Dân sự

năm 2015 đã có những quy định tương đối cụ thể tại Điều 615 về “Thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại” và Điều 658 về “Thứ tự ưu tiên thanh toán”. Tuy nhiên, thực tiễn xét xử và công tác quản lý nhà nước (QLNN) cho thấy, việc áp dụng các quy định này vẫn

* NCS.ThS, Trường Đại học Kinh tế - Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

còn tồn tại nhiều vướng mắc, bất cập. Những vấn đề này không chỉ gây tổn thất về kinh tế, làm rạn nứt các mối quan hệ xã hội mà còn tạo áp lực lớn lên các cơ quan tư pháp và QLNN. Do đó, việc nghiên cứu các quy định pháp luật, phân tích thực trạng và đề xuất giải pháp hoàn thiện là yêu cầu cấp thiết, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

2. Cơ sở pháp lý về nghĩa vụ tài sản của người để lại di sản theo pháp luật Việt Nam hiện hành

Pháp luật dân sự Việt Nam xác lập một nguyên tắc nền tảng: người thừa kế không chỉ được hưởng quyền lợi từ di sản mà còn phải có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ tài sản của người chết để lại, nhưng chỉ trong phạm vi di sản được hưởng. Nguyên tắc này thể hiện sự công bằng, hợp lý, bảo vệ quyền lợi của các chủ nợ; đồng thời, không đẩy người thừa kế vào tình trạng khó khăn khi phải dùng tài sản riêng để trả nợ cho người đã chết.

Thứ nhất, xác định các loại nghĩa vụ tài sản và phạm vi trách nhiệm.

Điều 615 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 quy định rõ các nghĩa vụ tài sản do người chết để lại, bao gồm:

Chi phí hợp lý theo tập quán cho việc mai táng: đây là nghĩa vụ phát sinh sau khi một người qua đời, nhằm bảo đảm người chết được chôn cất, an táng một cách trang trọng, phù hợp với phong tục, tập quán địa phương và hoàn cảnh gia đình. Khái niệm “chi phí hợp lý” là một quy định mở, tạo sự linh hoạt nhưng cũng là nguồn gốc của nhiều tranh cãi trong thực tế.

Tiền cấp dưỡng còn thiếu: nếu người chết khi còn sống có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người khác (con chưa thành niên, cha mẹ già yếu, vợ/chồng...) mà chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đủ thì phần còn thiếu sẽ được trích từ di sản để thanh toán.

Chi phí cho người thừa kế không phải là cá nhân: khoản chi phí này nhằm bù đắp cho

các tổ chức (ví dụ: cơ quan, quỹ từ thiện) được hưởng thừa kế theo di chúc.

Tiền bồi thường thiệt hại: các nghĩa vụ bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng (ví dụ: Do gây tai nạn giao thông, xâm phạm sức khỏe, danh dự người khác) mà người chết chưa thực hiện xong sẽ được tiếp tục thực hiện bằng di sản.

Thuế và các khoản nợ khác của cá nhân đối với Nhà nước: đây là nghĩa vụ ưu tiên nhằm bảo đảm nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Các khoản nợ khác của cá nhân, tổ chức: bao gồm tất cả các khoản nợ phát sinh từ giao dịch dân sự, hợp đồng (vay, mượn, thuê tài sản...) mà người chết là bên có nghĩa vụ.

Về phạm vi trách nhiệm, khoản 1 Điều 615 *Bộ luật Dân sự* năm 2015, khẳng định: “Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”. Điều này có nghĩa là nếu tổng giá trị các nghĩa vụ vượt quá tổng giá trị di sản, những người thừa kế chỉ phải thanh toán tối đa bằng giá trị di sản họ nhận được. Nếu di sản không đủ để trả nợ, các chủ nợ sẽ phải chấp nhận rủi ro.

Thứ hai, thứ tự ưu tiên thanh toán.

Để giải quyết tình huống di sản không đủ để thanh toán tất cả các nghĩa vụ, Điều 658 *Bộ luật Dân sự* năm 2015 đã thiết lập một thứ tự ưu tiên thanh toán chặt chẽ. Đây là một quy định mang tính then chốt, đóng vai trò như một công cụ phân bổ rủi ro một cách công bằng và có trật tự. Thứ tự được quy định: chi phí hợp lý cho việc mai táng; tiền cấp dưỡng còn thiếu; chi phí cho người thừa kế không phải là cá nhân; tiền bồi thường thiệt hại; thuế và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước; các khoản nợ khác đối với cá nhân, pháp nhân; tiền phạt; các chi phí khác.

Nếu sau khi thanh toán xong một mục ưu tiên mà di sản không còn đủ để thanh toán

các nghĩa vụ ở mục tiếp theo thì mỗi người có quyền trong mục đó sẽ được thanh toán một phần tương ứng với tỷ lệ khoản nợ của họ. Quy định này bảo đảm sự công bằng giữa các chủ nợ có cùng mức độ ưu tiên.

3. Những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn áp dụng và góc nhìn quản lý nhà nước

Mặc dù khung pháp lý đã tương đối rõ ràng, thực tiễn thi hành lại nảy sinh vô số vấn đề phức tạp, đòi hỏi sự can thiệp và điều chỉnh từ phía các cơ quan QLNN và tư pháp.

Một là, khó khăn trong việc xác định chính xác khối di sản và các khoản nợ.

(1) *Về xác định di sản:* đây là bước đầu tiên và cũng là thách thức lớn nhất. Tài sản không có giấy tờ hoặc chưa đăng ký: đây là nội dung rất phổ biến ở Việt Nam, đặc biệt là đất đai chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xe máy không chính chủ, hoặc các tài sản hình thành trong quá trình chung sống không hôn thú. Việc xác định các tài sản này thuộc sở hữu của người chết hay là tài sản chung, đòi hỏi quá trình xác minh phức tạp, tốn kém và thường dẫn đến tranh chấp.

(2) *Tẩu tán, che giấu tài sản:* một số người thừa kế vì muốn trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, có thể cố tình che giấu hoặc tẩu tán tài sản của người chết trước hoặc ngay sau khi người đó qua đời. Việc chứng minh hành vi này đối với các chủ nợ là vô cùng khó khăn, đòi hỏi các biện pháp điều tra, thu thập chứng cứ mạnh mẽ từ cơ quan tố tụng.

(3) *Tài sản là tài sản chung của vợ chồng:* việc phân chia tài sản chung của vợ chồng khi một bên qua đời để xác định phần di sản của người chết cũng là một vấn đề nan giải. Thường thì phần di sản chỉ được xác định một cách tương đối, gây khó khăn cho việc định giá và thanh toán nghĩa vụ.

(4) *Về xác định công nợ:* nợ miệng và các giao dịch không có văn bản. Các giao dịch vay mượn trong dân thường dựa trên uy tín, tín nhiệm mà không có giấy tờ ghi nhận. Khi người vay qua đời, chủ nợ rất khó để chứng

minh sự tồn tại của khoản nợ trước tòa án. Tòa án thường yêu cầu các bằng chứng xác thực (ghi âm, tin nhắn, người làm chứng...), nhưng không phải lúc nào cũng có sẵn, dẫn đến nguy cơ chủ nợ mất trắng.

(5) *Tranh cãi về tính "hợp lý" của chi phí mai táng.* Pháp luật không đưa ra định nghĩa hay tiêu chí cụ thể cho "chi phí hợp lý". Điều này dẫn đến tình trạng những người thừa kế có thể khai khống chi phí mai táng để giảm bớt phần di sản dùng để trả nợ cho các chủ nợ khác. Ngược lại, chủ nợ lại có xu hướng cho rằng chi phí đó là quá cao và không hợp lý.

(5) *Góc nhìn QLNN.* Những vấn đề này cho thấy sự yếu kém trong quản lý đăng ký tài sản và sự thiếu hụt các cơ chế pháp lý để công khai, minh bạch hóa tài sản và công nợ của một cá nhân khi họ qua đời. Cần có một quy trình chuẩn do Nhà nước quy định để kiểm kê và niêm yết di sản, tương tự như thủ tục phá sản đối với doanh nghiệp.

Hai là, vướng mắc trong việc áp dụng nguyên tắc "thanh toán trong phạm vi di sản".

Nguyên tắc này tuy hợp lý nhưng khi áp dụng vào thực tế lại gặp nhiều trở ngại, như:

(1) *Di sản là hiện vật nhưng nợ là tiền mặt:* trường hợp phổ biến nhất là di sản chỉ có một ngôi nhà hoặc một mảnh đất, trong khi các khoản nợ cần được thanh toán bằng tiền. Để thực hiện nghĩa vụ, những người thừa kế phải thống nhất bán tài sản đó. Tuy nhiên, việc thống nhất về giá bán, thời điểm bán và phương thức bán thường không đạt được sự đồng thuận, dẫn đến việc trì hoãn trả nợ.

(2) *Tranh chấp trong việc định giá tài sản:* giá trị của di sản (đặc biệt là bất động sản) có thể biến động theo thời gian. Chủ nợ muốn định giá cao tại thời điểm trả nợ để thu hồi tối đa, trong khi người thừa kế có thể trì hoãn việc bán tài sản với hy vọng giá tăng hoặc cố tình định giá thấp.

(3) *Xung đột giữa quyền lợi của người thừa kế và chủ nợ:* khi di sản được chia cho

những người thừa kế, việc yêu cầu họ trả lại phần tài sản đã nhận để trả nợ cho chủ nợ là rất khó khăn, đặc biệt khi họ đã sử dụng hoặc chuyển nhượng tài sản đó. Pháp luật hiện hành chưa có cơ chế hữu hiệu để “đóng băng” di sản cho đến khi mọi nghĩa vụ được thanh toán xong.

(4) *Góc nhìn QLNN*: cần có vai trò mạnh mẽ hơn của các cơ quan hỗ trợ tư pháp (công chứng viên, thừa phát lại) và cơ quan thi hành án trong việc quản lý, định giá và hóa giá tài sản thừa kế. Việc thiết lập một thủ tục quản lý di sản tập trung, có thể do một người quản lý di sản (theo chỉ định của Tòa án hoặc theo di chúc) thực hiện, sẽ giải quyết được nhiều bế tắc.

Ba là, bất cập trong thứ tự ưu tiên thanh toán và thủ tục tố tụng.

Sự thiếu rõ ràng của một số khoản mục: Khái niệm “các chi phí khác” ở mục ưu tiên cuối cùng (thứ 8) là quá chung chung, có thể dẫn đến việc diễn giải tùy tiện.

(1) *Thủ tục tố tụng phức tạp, kéo dài*: một chủ nợ muốn đòi nợ từ di sản phải khởi kiện những người thừa kế. Vụ án có thể kéo dài nhiều năm qua nhiều cấp xét xử, gây tốn kém chi phí, thời gian và công sức cho cả hai bên. Trong thời gian đó, di sản có thể bị tẩu tán hoặc giảm giá trị.

(2) *Vai trò của công chứng viên còn hạn chế*: khi làm thủ tục khai nhận di sản thừa kế, công chứng viên chủ yếu dựa vào sự kê khai của những người thừa kế về tài sản và nợ. Họ không có chức năng và thẩm quyền để điều tra, xác minh tính chính xác của các thông tin này. Điều này tạo ra một kẽ hở lớn khiến cho việc khai nhận di sản có thể bỏ qua các nghĩa vụ đối với chủ nợ.

(3) *Góc nhìn QLNN*: hệ thống tư pháp cần được cải cách theo hướng rút ngắn thời gian giải quyết các tranh chấp thừa kế. Cần tăng cường thẩm quyền và trách nhiệm cho công chứng viên trong việc xác minh tình trạng nợ của người chết, ví dụ như yêu cầu

niêm yết công khai thông tin về việc khai nhận di sản tại địa phương để các chủ nợ có cơ hội trình báo.

4. Đề xuất giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

Từ những phân tích trên, để giải quyết các vướng mắc, bất cập, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Thứ nhất, hoàn thiện các quy định của Bộ luật Dân sự và các văn bản liên quan.

Để giải quyết các vướng mắc từ gốc rễ, việc hoàn thiện các quy định của *Bộ luật Dân sự* và các văn bản liên quan là giải pháp tiên quyết, cần được triển khai theo một lộ trình toàn diện. Trước hết, cần giải quyết dứt điểm các “khoảng trống pháp lý” bằng cách làm rõ những khái niệm còn mơ hồ, điển hình là “chi phí hợp lý cho việc mai táng”. Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cần ban hành nghị quyết để đưa ra các tiêu chí hướng dẫn cụ thể, dựa trên sự tương quan với thu nhập trung bình tại địa phương, hoàn cảnh kinh tế của người đã mất và quy mô tổng giá trị di sản nhằm ngăn chặn việc lạm dụng quy định này để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ.

Tuy nhiên, việc hoàn thiện quy định nội dung là chưa đủ nếu thiếu một cơ chế thủ tục hiệu quả để bảo đảm tính minh bạch. Do đó, cần luật hóa thủ tục bắt buộc về việc niêm yết công khai thông tin mở thừa kế tại nơi cư trú cuối cùng của người chết và tại các tổ chức công chứng. Việc quy định thời hạn niêm yết rõ ràng, ví dụ từ 30 - 60 ngày, sẽ tạo ra một kênh thông tin chính thức, bảo đảm các chủ nợ và người có quyền lợi liên quan có cơ hội và thời gian cần thiết để trình báo yêu cầu của mình trước khi di sản bị phân chia. Để tiến một bước xa hơn, giải quyết triệt để các trường hợp phức tạp và phù hợp với thông lệ quốc tế, việc nghiên cứu, bổ sung vào *Bộ luật Dân sự* chế định “Người quản lý di sản” là vô cùng cần thiết. Người này, do di chúc chỉ định hoặc Tòa án bổ

nhệm theo yêu cầu, sẽ hoạt động như một bên trung gian khách quan. Với thẩm quyền và trách nhiệm pháp lý rõ ràng, họ sẽ tập hợp tài sản, thanh toán các khoản nợ theo đúng thứ tự ưu tiên và phân chia phần còn lại cho người thừa kế. Chế định này không chỉ giúp tách bạch khối di sản khỏi lợi ích cá nhân của người thừa kế mà còn chuyên nghiệp hóa quá trình giải quyết nghĩa vụ, giảm thiểu tranh chấp và bảo vệ quyền lợi của các bên một cách công bằng.

Thứ hai, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp và hỗ trợ tư pháp.

Đối với Tòa án, cần có sự chỉ đạo kịp thời từ Tòa án nhân dân tối cao thông qua việc ban hành án lệ hoặc nghị quyết hướng dẫn cụ thể về việc thu thập và đánh giá chứng cứ đối với các khoản “nợ miệng”. Điều này sẽ tạo ra một phương pháp luận thống nhất trong xét xử, giúp Thẩm phán có cơ sở vững chắc để công nhận các khoản nợ hợp pháp dù không có chứng từ văn bản, tránh tình trạng bác bỏ yêu cầu của chủ nợ một cách máy móc và thiếu công bằng.

Để bản án của Tòa án được thực thi hiệu quả, cơ quan Thi hành án dân sự cần thiết lập một quy trình phối hợp chặt chẽ và chủ động hơn. Cần có cơ chế ưu tiên để nhanh chóng xử lý và hóa giá các tài sản là di sản, tránh tình trạng trì hoãn kéo dài gây thiệt hại kép: chủ nợ không thu hồi được nợ, trong khi người thừa kế cũng không thể sử dụng hay định đoạt tài sản. Đặc biệt, vai trò phòng ngừa tranh chấp của hệ thống công chứng phải được đặt lên hàng đầu. Pháp luật cần tăng cường trách nhiệm cho công chứng viên, để họ trở thành những “người gác cổng” pháp lý thực thụ. Cụ thể, công chứng viên phải có nghĩa vụ thực hiện thủ tục niêm yết công khai thông tin về việc mở thừa kế và yêu cầu người khai nhận di sản phải ký văn bản cam kết về tính đầy đủ, chính xác của các khoản nợ được kê khai trước khi chứng

nhận văn bản thỏa thuận phân chia di sản.

Thứ ba, tăng cường công tác QLNN và tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Bên cạnh các giải pháp pháp lý và tư pháp, các biện pháp mang tính vĩ mô về nền tảng, có tác động phòng ngừa tranh chấp từ gốc. Trọng tâm của công tác QLNN là việc đẩy mạnh và đơn giản hóa thủ tục đăng ký tài sản, đặc biệt là các tài sản có giá trị lớn, như quyền sử dụng đất, nhà ở và ô tô. Khi các tài sản được đăng ký đầy đủ, một hệ thống dữ liệu minh bạch sẽ được hình thành. Đây chính là nền tảng vững chắc để xác định khối di sản một cách nhanh chóng, chính xác, qua đó, loại bỏ các cuộc tranh chấp phức tạp liên quan đến quyền sở hữu.

Tuy nhiên, hạ tầng quản lý dù vững chắc đến đâu cũng cần được song hành với sự chuyển biến trong nhận thức và hành vi của người dân. Vì vậy, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật phải được triển khai sâu rộng và thực chất. Cần nâng cao nhận thức cộng đồng về tầm quan trọng của việc lập di chúc rõ ràng để thể hiện ý chí của mình, tạo thói quen văn minh trong việc ghi chép lại các giao dịch vay nợ để có bằng chứng pháp lý, và giúp người dân hiểu rõ quyền, nghĩa vụ của mình khi trở thành người thừa kế. Đồng thời, việc khuyến khích người dân giải quyết tranh chấp thông qua hòa giải tại cơ sở không chỉ giúp giảm tải cho hệ thống tư pháp mà còn góp phần gìn giữ các mối quan hệ gia đình, xã hội tốt đẹp, vốn là giá trị cốt lõi của văn hóa Việt Nam □

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự* năm 2015.
2. Tòa án nhân dân tối cao (2018). *Báo cáo tổng kết công tác ngành Tòa án năm 2017*.
3. Viện Nhà nước và Pháp luật (2020). *Bình luận khoa học Bộ luật Dân sự năm 2015*.